

Số: /QĐ-SYT

Kon Tum, ngày tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở
khám bệnh, chữa bệnh

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH KON TUM

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-UB ngày 01/11/1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc thành lập Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Kế hoạch số 1904/KH-SYT ngày 24/5/2025 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum thẩm định các cơ sở đề nghị cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đợt 03/2025.

Căn cứ Thông báo số 2138/TB-SYT ngày 09/6/2025 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum Về việc bổ sung thành viên Đoàn thẩm định và cơ sở thẩm định đề nghị cấp, điều chỉnh Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tại Kế hoạch số 1904/KH-SYT.

Căn cứ Hồ sơ số H34.16-250428-0004 ngày 05/5/2025 của cơ sở dịch vụ y tế Bình Thi về việc Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

Căn cứ Biên bản thẩm định ngày 19/6/2025 của Đoàn thẩm định Sở Y tế về cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với các thông tin như sau:

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: CƠ SỞ DỊCH VỤ Y TẾ BÌNH THI thuộc HỘ KINH DOANH CƠ SỞ DỊCH VỤ Y TẾ BÌNH THI .

2. Hình thức tổ chức: Cơ sở dịch vụ điều dưỡng.

3. Địa chỉ hoạt động: Số 65 đường Võ Nguyên Giáp, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

4. Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật:

- Họ và tên: Lê Thị Hàn Thi.

- Chứng chỉ hành nghề số 000822/KT-CCHN do Sở Y tế tỉnh Kon Tum cấp ngày 03/9/2013.

5. Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt ban hành kèm theo giấy phép hoạt động.

6. Thời gian làm việc hằng ngày: Thứ Hai đến thứ Sáu: 11h30-13h00; 17h00-20h00; thứ Bảy, Chủ nhật và ngày lễ: 08h00-20h00.

7. Số Giấy phép hoạt động: 485/KT-GPHĐ.

Điều 2. Cơ sở có tên tại Điều 1 có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện cơ sở hạ tầng, thiết bị, nhân lực và các điều kiện cần thiết khác để đảm bảo hoạt động theo phạm vi chuyên môn được phê duyệt; tuân thủ quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và quy trình chuyên môn kỹ thuật của Bộ Y tế; đảm bảo an toàn cho người bệnh.

Điều 3. Trưởng các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Y tế; người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, NV.

GIÁM ĐỐC

Võ Văn Thanh

Phụ lục 1
DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI
CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày /6/2025
của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Kon Tum)

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ/ Giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề
1	Lê Thị Hàn Thi	000822/KT-CCHN	Điều dưỡng	Thứ Hai đến thứ Sáu: 11h30-13h00; 17h00-20h00; thứ Bảy, Chủ nhật và ngày lễ: 08h00- 20h00
2	Nguyễn Đức Bình	000123/KT-GPHN	Điều dưỡng	Thứ Hai đến thứ Sáu: 11h30-13h00; 17h00-20h00; thứ Bảy, Chủ nhật và ngày lễ: 08h00- 20h00

Phụ lục 2
DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN PHÊ DUYỆT TẠI
CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày /6/2025
của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Kon Tum)

STT	Tên kỹ thuật	Mã kỹ thuật	Chuyên ngành
1	Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở)	1.64	Hồi sức cấp cứu và chống độc
2	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản	1.158	Hồi sức cấp cứu và chống độc
3	Ga rô cầm máu	1.270	Hồi sức cấp cứu và chống độc
4	Thở oxy qua gọng kính	1.57	Hồi sức cấp cứu và chống độc
5	Chăm sóc lỗ mở khí quản (một lần)	1.76	Hồi sức cấp cứu và chống độc
6	Bóp bóng ambu qua mặt nạ	1.65	Hồi sức cấp cứu và chống độc
7	Chăm sóc ống nội khí quản (một lần)	1.75	Hồi sức cấp cứu và chống độc
8	Khí dung thuốc cấp cứu (một lần)	1.86	Hồi sức cấp cứu và chống độc
9	Đặt ống thông dẫn lưu bàng quang	1.160	Hồi sức cấp cứu và chống độc
10	Cho ăn qua ống thông dạ dày (một lần)	1.224	Hồi sức cấp cứu và chống độc
11	Băng ép bất động sơ cứu rắn cắn	1.269	Hồi sức cấp cứu và chống độc
12	Hút đờm hầu họng	2.150	Nội khoa
13	Tiêm dưới da	3.2388	Nhi khoa
14	Tiêm bắp thịt	3.2389	Nhi khoa
15	Tiêm tĩnh mạch	3.2390	Nhi khoa
16	Truyền tĩnh mạch	3.2391	Nhi khoa
17	Thay băng, cắt chỉ vết mổ	3.3826	Nhi khoa
18	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương	3.201	Nhi khoa
19	Cố định cột sống cổ bằng nẹp cứng	3.200	Nhi khoa
20	Đặt sonde hậu môn	3.178	Nhi khoa
Tổng cộng: 20 kỹ thuật			